

Số: 102 /2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2022/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994

Số CCCD 049094004522, cấp ngày 06/10/2022

Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1991

Số căn cước 083091000268, cấp ngày 04/03/2021.

Địa chỉ: ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1945;

Địa chỉ: ấp Bình Đại 2, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Văn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu T số tiền là 3.200.000.000đ (ba tỷ hai trăm triệu đồng). Trả một lần vào ngày 02/4/2026 (DL).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền nêu trên chưa được anh T1 thi hành, thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Anh Nguyễn Hữu T phải có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất 111, tờ bản đồ số 17 diện tích 399,4m² tọa lạc tại thị trấn B (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long) nêu trên cho anh Trần Văn T1 theo quy định của pháp luật sau khi anh Trần Văn T1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nêu trên (Có bản vẽ kèm theo).

2.3. Việc anh Trần Văn T1 trả tiền cho anh Nguyễn Hữu T và việc anh Nguyễn Hữu T làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Trần Văn T1 được tiến hành cùng lúc tại cơ quan có thẩm quyền.

2.4. Trường hợp sau khi anh Trần Văn T1 đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh Nguyễn Hữu T số tiền trên, nếu anh Nguyễn Hữu T không thực hiện thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất đối với phần đất trên cho anh Trần Văn T1, thì đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 331590 (số vào sổ cấp GCN: CS08223) đã cấp ngày 12/01/2022 cho anh Nguyễn Hữu T để cấp lại cho anh Trần Văn T1 theo quy định pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng). Anh Trần Văn T1 đồng ý nộp toàn bộ án phí.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Hữu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010405 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Vĩnh Long).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn

